

Số: /KH-SNV

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Nội vụ năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024 góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn của Sở Nội vụ.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở Nội vụ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người dân khi tham gia giao dịch trên môi trường mạng.

- Thực hiện quản lý, vận hành có hiệu quả các CSDL chuyên ngành triển khai dùng chung cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ. Thực hiện việc công khai, minh bạch Bộ thủ tục hành chính của Sở sau khi được công bố đầy đủ, kịp thời, đúng quy định nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và người dân khi tra cứu, tiếp cận và thực hiện.

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan; tích hợp, kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu qua môi trường mạng Internet giữa Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh bảo đảm an toàn, thông suốt, hoạt động ổn định.

3. Chỉ tiêu cụ thể

a) Hạ tầng số:

- 100% hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở Nội vụ dùng chung trên địa bàn tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây (Icloud);

- 100% máy trạm được cài đặt hệ điều hành windows 10 trở lên và được kết nối Internet; cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền giám sát tập trung đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng.

b) Chính quyền số:

- 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ.

- 100% văn bản đi được tạo lập hồ sơ điện tử theo danh mục được ban hành (*trừ các văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số ban hành và tạo lập hồ sơ công việc theo danh mục hồ sơ được ban hành từ đầu năm.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh được số hóa kết quả giải quyết và được quản lý và công trên hệ thống Dịch vụ công của tỉnh và quốc gia.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức và viên chức và người lao động được cập nhật và quản lý trên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh và ứng dụng có hiệu quả các phần mềm: Dịch vụ công trực tuyến; quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hộp thư điện tử công vụ và hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ được giao của Sở Nội vụ.

- Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số;

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Nhận thức số

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của cơ quan để ban hành kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tham gia kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn.

1.2. Thể chế số

Tiếp tục phối hợp triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số DTI của tỉnh theo Văn bản 5034/UBND-VX₁ ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) theo chức năng nhiệm vụ được

giao và tham mưu các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của Sở Nội vụ năm 2023 sau khi công bố.

1.3. Hạ tầng số và dữ liệu số

- Đề xuất mua sắm, thay thế máy chủ bị hỏng (hoặc thuê dịch vụ máy chủ Icloud) và một số máy trạm có cấu hình thấp, đáp ứng nhu cầu xử lý thông tin và trang bị các thiết bị đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử đồng bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Tham mưu sử dụng, quản lý, hoặc thuê dịch vụ đặt hệ thống máy chủ đối với các phần mềm thuộc Sở Nội vụ xây dựng, quản lý khai thác trên địa bàn tỉnh và hệ thống phần mềm diệt virus giám sát tập trung có bản quyền cho tất cả các máy chủ, máy trạm, đảm bảo hoạt động ổn định an toàn và đảm bảo an ninh thông tin.

- Triển khai Kế hoạch số hóa tài liệu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2024 theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu xây dựng, nâng cấp hoặc lựa chọn sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu mới để quản lý có hiệu quả; triển khai thí điểm số hóa và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ công chức, viên chức trong toàn tỉnh kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ đảm bảo yêu cầu theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tham mưu trang bị Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ, quy trình nghiệp vụ thi đua, khen thưởng trên toàn tỉnh.

- Triển khai tập huấn nhân rộng phần mềm Hỗ trợ theo dõi và đánh giá công tác CCHC phục vụ báo cáo chấm điểm thẩm định xác định chỉ số CCHC cho UBND cấp xã và Hội đồng thẩm định CCHC cấp huyện trên địa bàn tỉnh năm 2024.

1.4. Nền tảng số

Tiếp tục thực hiện và triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các ứng dụng nền tảng số do UBND tỉnh công bố.

1.5. Nhân lực số

Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin; chuyển đổi số và các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) đảm bảo theo quy định.

1.6. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Tiếp tục rà soát, phân loại cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp độ 3.

b) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đề xuất đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là các phần mềm nội bộ, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

c) Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên cử công chức chuyên trách công nghệ, thông tin tham dự các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và diễn tập về an toàn thông tin mạng.

1.7. Chính quyền số

- Cung cấp đầy đủ thông tin lên Cổng Thông tin điện tử Sở đảm bảo theo yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo Cổng thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của đơn vị, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1.8. Kinh tế số, xã hội số

Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các lớp tập huấn, phương tiện thông tin đại chúng, qua cổng thông tin điện tử về công tác triển khai chuyển đổi số.

2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của chuyển đổi số và an toàn thông tin và kỹ năng ứng dụng công nghệ, thông cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở.

- Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho CBCCVN ứng dụng và khai thác các phần mềm chuyên dụng của UBND tỉnh và tuyên truyền hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ bằng dịch vụ công thực tuyến các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2024 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để triển khai thực hiện.

Đối với các đơn vị trực thuộc Sở, xây dựng kế hoạch phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị để triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về Văn phòng Sở tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số Sở Nội vụ năm 2024; yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Đạo

PHỤ LỤC**NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Nội vụ)*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
1	Trang bị Phần mềm quản lý thi đua khen thưởng	Số hoá toàn bộ quy trình nghiệp vụ và hồ sơ Thi đua - khen thưởng nhằm xây dựng thành công chính quyền số	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh Hà Tĩnh	2024	2.658	Theo Kế hoạch số 590 /KH-UBND ngày 31/12/2023 ban hành Kế Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024
2	Mua sắm trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng đáp ứng theo yêu cầu của cấp độ 3	Phục vụ đảm bảo an toàn thông tin và đảm bảo an toàn hệ thống mạng theo cấp độ đã phê duyệt	VP Sở Nội vụ và Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh	2024		
3	Triển khai giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung của tỉnh	Bảo đảm ATTT mạng và cài đặt trên các máy chủ, máy trạm	Văn phòng Sở	2024		
4	Nâng cấp phần mềm quản lý Hồ sơ cán bộ, công chức viên chức và Số hoá và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Phòng CCVC, Văn phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024	5.000	Theo Phụ lục 3, Đề án CDS trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, ban hành kèm Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh
5	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử	Đảm bảo theo Quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Văn phòng Sở	2024	300	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
6	Mua sắm mới máy trạm (PC)	Phục vụ tốt cho công việc được giao	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	2024	150	<i>Ngân sách tỉnh</i>
7	Kế hoạch Số hóa tài liệu tại lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2021-2025	Tạo lập CSDL, tạo bản sao bảo hiểm, và phục vụ khai thác trực tuyến tài liệu lưu trữ điện tử	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	2024	4,005	
8	Mua sắm phần mềm virus bản quyền cho máy tính	Cài đặt trên các máy chủ, máy trạm của Sở Nội vụ	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	2024	30	<i>Ngân sách ứng dụng CNTT hàng năm cấp cho Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc</i>
9	Cập nhật, biên tập tin bài Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ	Cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử sở Nội vụ	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	2024	20	
10	Phí duy trì Internet	Duy trì kết nối internet và các phần mềm chuyên ngành	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	2024	60	
*	TỔNG CỘNG				12.223	